

Số: 3255/BTC-TCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

V/v xin ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là Luật 56/2024/QH15), theo đó:

Tại điểm b khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 quy định bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 như sau: “4a. Đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số thì tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác theo quy định của Chính phủ thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trường hợp hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thì có nghĩa vụ trực tiếp đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Chính phủ quy định chi tiết phạm vi trách nhiệm và cách thức các tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ đối với các giao dịch kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của các hộ, cá nhân; về hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế của các hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số” và tại khoản 5 Điều 10 quy định “Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025”


Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8 và tại số thứ tự 2, điểm 21 có tên “Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh”, với thời hạn trình vào tháng 03/2025 theo quy trình thủ tục rút gọn.

Căn cứ thẩm quyền được giao tại Luật số 56/2024/QH15, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy trình, thủ tục rút gọn (công văn số 1110/BTC-TCT ngày 24/01/2025).


Bộ Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp, tham gia để hoàn thiện dự thảo.

Hiệu lực thi hành của Nghị định này là từ ngày 01/4/2025, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về Hồ sơ dự thảo Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành.

Hồ sơ đề nghị thẩm định gồm có: (1) *Tờ trình Chính phủ*; (2) *Dự thảo Nghị định*; (3) *Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến*.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ 

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CT (CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

Số: 77 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở pháp lý:**

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là Luật 56/2024/QH15). Tại điểm b khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 quy định "4a. Đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số thì tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác theo quy định của Chính phủ thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trường hợp hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thì có nghĩa vụ trực tiếp đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Chính phủ quy định chi tiết phạm vi trách nhiệm và cách thức các tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ đối với các giao dịch kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của các hộ, cá nhân; về hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế và

hoàn thuế của các hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số” và tại khoản 5 Điều 10 quy định “Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025”.

Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp 8 và tại số thứ tự 2, điểm 21 có tên “Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh”, với thời hạn trình vào tháng 3/2025 theo quy trình thủ tục rút gọn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện

Hoạt động thương mại điện tử (TMĐT) đã và đang trở thành lĩnh vực có ảnh hưởng quan trọng đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Hoạt động kinh doanh TMĐT rất đa dạng về mô hình hoạt động và đối tượng tham gia; Phương thức mua bán, giao dịch thông qua các phương tiện trực tuyến, phần mềm điện tử được kết nối mạng Internet toàn cầu; Mô hình kinh doanh thông qua môi trường mạng với quy trình mua bán tự động mà không cần có sự tiếp xúc trực tiếp giữa người mua và người bán; Phạm vi không gian và thời gian là không giới hạn, người mua người bán có thể kết nối trên phạm vi toàn cầu vào bất cứ thời điểm nào với cơ chế hoàn toàn tự động. Các chủ thể tham gia vào hoạt động TMĐT không chỉ có người mua, người bán mà còn đơn vị thứ ba là người tổ chức các nền tảng để kết nối giữa người mua và người bán; các đơn vị vận chuyển, các trung gian thanh toán.

Thị trường TMĐT Việt Nam ngày càng phát triển. Quy mô thị trường thương mại điện tử các năm gần đây đã tăng trưởng mạnh (*từ 16,4 tỷ USD năm 2022 lên đến 20,5 tỷ USD năm 2023 và đạt 25 tỷ USD trong năm 2024*). Tuy nhiên, tổng số thu từ hoạt động kinh doanh TMĐT của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong nước và nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam chỉ chiếm khoảng 20% quy mô doanh thu thị trường TMĐT và tỷ trọng này đang có xu hướng giảm từ 20,1% năm 2022 xuống 17,4% năm 2024. Như vậy, có thể thấy rằng nhiều đối tượng kinh doanh chưa thực hiện việc kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật thuế đối với doanh thu từ hoạt động TMĐT.

2.2. Cơ sở dữ liệu quản lý của cơ quan thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.

- Đối với hoạt động TMĐT trong nước: Hiện tại, Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) đã xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về hoạt động TMĐT trong nước với thông tin về các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT từ hơn 400 sàn giao dịch là hơn 500 nghìn tổ chức và cá nhân kinh doanh, số thuế thu được ước tính năm 2024 đạt 116 nghìn tỷ.

- Đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới: Thông qua việc quản lý thu thuế từ công thông tin điện tử, Cục thuế có dữ liệu thông tin về 120 nhà cung cấp nước

ngoài không có cơ sở thường trú (NCCNN) tại Việt Nam có phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ hoạt động kinh doanh TMĐT với số thu NSNN từ các đối tượng này tính đến nay là 17,8 nghìn tỷ đồng. Thông tin về các tổ chức, cá nhân Việt Nam khai thay, nộp thuế thay cho các nhà NCCNN gồm 31.000 tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ quảng cáo và hơn 4.200 tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ sàn TMĐT như TikTok shop. Thông tin về các tổ chức, cá nhân nước ngoài phát sinh thu nhập trên sàn TMĐT Việt Nam (Shopee, Lazada) với tổng lượt giao dịch là 183 triệu lượt, doanh thu giao dịch là 16.641 tỷ đồng.

- Theo số liệu của Bộ Công Thương cung cấp, năm 2023 có 929 địa chỉ website, ứng dụng đã đăng ký với Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên qua rà soát, nhiều địa chỉ website chỉ được thiết lập để phục vụ việc bán hàng của chính đơn vị thiết lập website mà chưa phải là website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Ngoài các hoạt động kinh doanh trên các sàn TMĐT lớn trong nước, các hộ, cá nhân còn hoạt động kinh doanh trên các nền tảng cung cấp dịch vụ sàn TMĐT nước ngoài như: Booking, Agoda, Airbnb, Tripadvisor... (nền tảng sàn thương mại điện tử dịch vụ lưu trú); các nền tảng nội dung thông tin số, nền tảng mạng xã hội như: Netflix, Spotify (nền tảng thuê bao); Google, Youtube, Facebook, Tiktok (nền tảng quảng cáo, mạng xã hội); Apple Store, CH Play (nền tảng kho ứng dụng)...

- Hiện nay đang xuất hiện đối tượng kinh doanh mới đó là các cá nhân là người ảnh hưởng lớn (KOL-Key Opinion Leader) trong xã hội, thực hiện kinh doanh trên các sàn TMĐT, nền tảng số thông qua việc livestream quảng cáo bán hàng hóa, dịch vụ. Theo thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, các KOL được chia thành 3 nhóm chính: KOL có uy tín, ảnh hưởng trong xã hội, từ đó tạo ra ảnh hưởng trên không gian mạng (chiếm khoảng 21,8%), KOL không có uy tín trong xã hội nhưng tạo ra ảnh hưởng nhờ có lượng theo dõi lớn trên không gian mạng (chiếm khoảng 42%), KOL có ảnh hưởng gián tiếp trên không gian mạng (chiếm khoảng 36,2%). Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng cho thấy, một số KOL livestream quảng cáo, bán hàng có doanh thu hàng chục tỷ, trăm tỷ đồng¹.

Qua khảo sát mô hình sàn TMĐT lớn như Shopee, TikTok Shop, Lazada và Tiki, Sendo thì các Sàn đều có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán. Theo đó, trên nền tảng sàn TMĐT cho phép người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đăng tải thông tin về sản phẩm; người mua lựa chọn và thực hiện giao dịch mua hàng đồng thời nhà quản lý nền tảng sàn TMĐT sẽ thực hiện việc thu tiền từ người mua sau đó đối soát và thanh toán cho người bán. Như vậy, Sàn giao dịch TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến và thanh toán trực tuyến nắm được đầy đủ các thông tin về người bán (MST/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tên, địa chỉ, SĐT, phương thức liên hệ), thông tin về các giao dịch bán hàng thành công, thông tin về doanh thu, chi phí thông qua sàn của các cá nhân cung cấp hàng hóa,

¹ Ví dụ: Quyền Leo Daily với tổng doanh thu đạt hơn 75 tỷ đồng chỉ 13 giờ tạo trên nền tảng TikTok; thậm chí Quyền Leo Daily đã có phiên livestream kéo dài 17 tiếng đồng hồ, đạt doanh thu "chấn động" 100 tỷ đồng; Phạm Thoại doanh thu 1 phiên livestream có doanh thu trên 50 tỷ đồng,...

dịch vụ trên sàn và kiểm soát được dòng tiền từ bán hàng, cung cấp dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh trên sàn.

2.3. Chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số:

- Theo quy định của Luật Quản lý thuế: Đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài thì nhà cung cấp ở nước ngoài (NCCNN) có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu. Tỷ lệ phần trăm để tính thuế giá trị gia tăng trên doanh thu được thực hiện theo Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và chỉ áp dụng cho cung cấp dịch vụ. Tỷ lệ phần trăm để tính thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu được thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) áp dụng cho cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Việc đăng ký, kê khai nộp thuế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 80/2021/TT-BTC). Theo đó, hiện nay các NCCNN đang thực hiện kê khai, nộp thuế trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế (nay là Cục Thuế) như sau: Đối với thuế GTGT: áp dụng tỷ lệ 5% đối với dịch vụ. Đối thu nhập doanh nghiệp 1% đối với hàng hóa và 5% đối với dịch vụ.

- Theo quy định của Luật Thuế GTGT đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh dưới mức 100 triệu (200 triệu từ năm 2026) thì không chịu thuế giá GTGT và thuế TNCN. Đối với cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số thì chi thu thuế GTGT đối với việc cung cấp dịch vụ do hàng hóa cung cấp là hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu.

Hộ, cá nhân kinh doanh là đối tượng phải kê khai, tính thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu (tỷ lệ phần trăm trên doanh thu) trong đó, tỷ lệ phần trăm đối với hàng hóa là 1% và đối với dịch vụ là 5% và vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa là 3%. Doanh thu để tính thuế giá trị gia tăng là tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn bán hàng, bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Theo quy định tại Luật thuế TNCN, cá nhân cư trú kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu, trong đó, tỷ lệ phần trăm đối với hàng hóa là 0,5%, đối với dịch vụ là 2% và dịch vụ gắn với hàng hóa là 1,5%. Cá nhân không cư trú nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu, trong đó, tỷ lệ phần trăm đối với hàng hóa là 1%, đối với dịch vụ là 5% và dịch vụ gắn với hàng hóa là 2%. Doanh thu tính thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

- Theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), có 10 nhóm hàng hóa và 06 nhóm dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Thuế TTĐB được xác

định bằng thuế suất thuế TTĐB nhân giá tính thuế, trong đó giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế TTĐB, thuế GTGT. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước là giá do cơ sở sản xuất bán ra. Đối với hàng hóa nhập khẩu là trị giá nhập khẩu công thuế nhập khẩu. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB là người nộp thuế.

- Theo quy định của Luật thuế Bảo vệ môi trường (BVMT), có 8 nhóm hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế BVMT. Thuế BVMT được xác định bằng số lượng hàng hóa tính thuế nhân với mức thuế BVMT tuyệt đối. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh hàng hóa chịu thuế BVMT là người nộp thuế.

- Theo quy định của Luật thuế tài nguyên (TN), có 9 nhóm tài nguyên, khoáng sản thuộc đối tượng chịu thuế. Thuế TN được xác định bằng sản lượng tài nguyên tính thuế nhân giá tính thuế và thuế suất. Người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên.

Việc quản lý thu thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số do các Cục thuế, Chi cục thuế (trước sắp xếp) quản lý thu nên chưa thực sự hiệu quả, số thu thuế từ hoạt động kinh doanh TMĐT rất nhỏ so với quy mô và tốc độ tăng trưởng của hoạt động kinh doanh TMĐT, nền tảng số. Theo số liệu quản lý thu thuế trong giai đoạn từ năm 2022 đến 2024, kết quả tổng số thu thuế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT có xu hướng tăng (năm 2022 là 83 nghìn tỷ đồng, năm 2023 là 97 nghìn tỷ đồng và năm 2024 là 116 nghìn tỷ đồng) trong đó số thu từ hộ, cá nhân kinh doanh rất thấp (năm 2022 là 183 tỷ đồng và năm 2023 là 67 tỷ đồng, năm 2024 dự kiến đạt 2,5 nghìn tỷ đồng)

3. Đánh giá tác động về số thu ngân sách nhà nước khi triển khai thực hiện

Thống kê theo dữ liệu của hơn 400 sàn TMĐT đã cung cấp thông tin cho cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP thì có hơn 300 nghìn cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử với số thu thuế năm 2024 đạt khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng.

Tuy nhiên, phát sinh một số lượng lớn các gian hàng kinh doanh trên các nền tảng TMĐT chưa định danh được người bán (*thống kê tại 5 sàn TMĐT lớn là Shopee, Lazada, Tiki, Sendo, Grab thì có hơn 300 nghìn gian hàng chưa định danh được người dùng với doanh số kinh doanh trên 70 nghìn tỷ*). Khi triển khai giải pháp quy định các sàn TMĐT thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay cho cá nhân, hộ kinh doanh trên sàn sẽ đảm bảo quản lý chặt chẽ, minh bạch nghĩa vụ thuế của thương nhân kinh doanh trên sàn, nhất là đối với các gian hàng chưa được định danh trên sàn TMĐT. (*Trường hợp các đối tượng gian hàng chưa được định danh đều là của cá nhân có ngưỡng doanh thu trên 100 triệu; chưa được kê khai, nộp thuế thì số thu thuế ước tính theo tỷ lệ 1,5% (1% thuế GTGT và 0,5% thuế TNCN) trên doanh số 70 nghìn tỷ đồng là khoảng 01 nghìn tỷ đồng*).

Với quy định tổ chức quản lý nền tảng TMĐT, nền tảng số có chức năng thanh toán và tổ chức hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế của hộ, cá nhân cư trú và không cư trú có hoạt động kinh doanh sẽ tác động giảm khối lượng thực hiện thủ tục hành chính trong kê khai, nộp thuế của các cá

nhân kinh doanh, hộ kinh doanh. Đồng thời tại Nghị định quy định trách nhiệm về cung cấp thông tin định danh cá nhân của người bán khi kinh doanh trên các nền TMĐT, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác và quy định việc các tổ chức quản lý nền tảng TMĐT, nền tảng số có chức năng thanh toán, tổ chức hoạt động kinh tế số khác khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân kinh doanh. Việc cung cấp thông tin của người bán là cơ sở để định danh các hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn. Điều này sẽ tác động đến tăng thu NSNN đối với thu nhập từ kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn nhất là các đối tượng chưa định danh được nêu trên.

4. Kinh nghiệm quốc tế quản lý nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số

Theo thông tin từ các website sàn giao dịch quốc tế, các bài báo quốc tế và tài liệu của OECD thì các sàn thương mại điện tử lớn nhất trên thế giới (như eBay, Amazon, Bestbuy,...) hiện nay đều đang thực hiện nghĩa vụ tính thuế doanh thu (hoặc thuế GTGT) đối với từng đơn hàng, sau đó, nộp vào ngân sách thay cho người bán trên sàn của mình. Khi người mua đặt hàng, sẽ có số thuế tạm tính được cộng vào tiền thanh toán. Số thuế này sẽ được xác định chính xác tại email xác nhận đơn hàng gửi đến cho người mua. Các thông tin về quy định tính và nộp thuế thay cho người bán thường được các sàn điện tử thông báo công khai trên website của mình. Có thể ví dụ trường hợp eBay: tại mục thông tin về thuế dành cho người bán hàng, eBay thông báo rõ người bán hàng có trách nhiệm phải chịu các khoản thuế và phí bao gồm: thuế doanh thu, thuế thu nhập và thuế nhập khẩu (với người mua ở nước ngoài). Số tiền thuế từ các đơn hàng này eBay có trách nhiệm thu hộ và nộp thuế thay cho người bán. Từ ngày 01/01/2021, đã có tổng số 44 cơ quan thuế của các bang tại Mỹ yêu cầu eBay thực hiện nghĩa vụ này.

Kinh nghiệm quản lý thu thuế của cơ quan thuế các nước đối với sàn giao dịch điện tử: Từ năm 2018, 2019, cơ quan thuế các nước phát triển như Anh, Mỹ, Úc, Đức đã triển khai các biện pháp để thu thuế doanh thu thông qua các sàn điện tử. Khi người mua thực hiện mua hàng từ người bán ở nước ngoài, thì giao dịch này phải thuộc đối tượng chịu thuế ở nơi tiêu thụ (nơi người mua ở). Tuy nhiên, người bán không phải lúc nào cũng xác định được số thuế họ phải nộp cho mỗi quốc gia mà họ bán hàng tới. Các nước đã ban hành các đạo luật yêu cầu các sàn giao dịch điện tử phải có nghĩa vụ xác định nghĩa vụ thuế của người bán và thu hộ rồi nộp cho cơ quan thuế.

Tại Trung Quốc, ngoài việc thực hiện thu hộ, nộp hộ thuế cho người bán, cơ quan thuế còn yêu cầu lưu trữ các thông tin về giao dịch, thuế trong tối thiểu 3 năm. OECD khuyến nghị các nước nên thống nhất cách thức và có chế độ quy định người tạo lập nền tảng kỹ thuật số (các sàn giao dịch điện tử) là người có trách nhiệm đầy đủ và duy nhất trong việc xác định số thuế phải nộp của các đơn hàng, thu hộ và nộp cho cơ quan thuế.

Từ cơ sở thực tiễn và tham khảo kinh nghiệm quốc tế nêu trên, việc xây dựng Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Luật số 56/2024/QH15 là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả thu ngân sách nhà nước từ các hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số và các hoạt động kinh tế số khác;
- Tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng giữa các loại hình kinh doanh truyền thống và kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.
- Đảm bảo các hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng TMĐT và nền tảng số thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế như các đối tượng kinh doanh khác.
- Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức trung gian, tổ chức quản lý sàn TMĐT, nền tảng số trong việc hỗ trợ cơ quan thuế thực hiện quản lý thu thuế.
- Tận dụng dữ liệu và công nghệ của các tổ chức quản lý sàn TMDT và nền tảng số để giám sát các hoạt động giao dịch trực tuyến.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ, cá nhân kinh doanh giảm bớt thủ tục hành chính, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế dễ dàng hơn, khuyến khích sự tự nguyện tuân thủ nghĩa vụ thuế của hộ, cá nhân kinh doanh. Ngăn chặn các hình thức trốn thuế khi kinh doanh trên nền tảng TMĐT và nền tảng số.
- Đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh kinh doanh TMĐT và nền tảng số ngày càng phát triển mạnh mẽ và phức tạp.
- Bảo đảm tuân thủ các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên nhằm tránh tranh chấp thương mại quốc tế của hộ, cá nhân kinh doanh phát sinh trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

- Chỉ quy định chi tiết các nội dung thuộc thẩm quyền Chính phủ được giao tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế.
- Bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh, tạo nền tảng pháp lý ổn định, minh bạch để các hộ, cá nhân kinh doanh tham gia vào nền kinh tế số phát triển và lâu dài.
- Đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: **(i)** Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; **(ii)** Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật; **(iii)** Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2025 (về “*có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách gắn*”).

với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực” điểm 3.1 Điều 3); (iv) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định:

1. Phạm vi trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay của các tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác;

2. Cách thức thực hiện việc khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai thay số thuế đã khấu trừ cho hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay

3. Hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay.

2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử);

2. Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay).

Sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số có chức năng thanh toán quy định tại khoản này là nền tảng được thiết lập để người mua thanh toán trực tiếp trên sàn thông qua các phương tiện thanh toán ví điện tử, thẻ ngân hàng hoặc thanh toán, chuyển khoản qua tài khoản thanh toán, hệ thống chuyển khoản tích hợp, thanh toán tiền mặt khi nhận hàng (giao hàng thu tiền hộ - Cash On Delivery) và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có hoạt động kinh tế số khác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều

này là tổ chức tại Việt Nam là đối tác của các nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài.

3. Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không có chức năng thanh toán (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay).

4. Cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp 8, Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định theo quy trình, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan, đăng dự thảo trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy trình, thủ tục rút gọn (Công văn số 1110/BTC-TCT ngày 24/01/2025).

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có công văn số .../BTC-TCT ngày .../.../2025 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định. Sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định (báo cáo kèm theo) và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 4 Chương 11 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Khấu trừ, nộp thuế thay
- Điều 4. Thời điểm thực hiện khấu trừ, xác định số thuế phải khấu trừ thuế
- Điều 5. Cách thức kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ
- Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay
- Điều 7. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay
- Điều 8. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú nộp thuế trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay

- Điều 9. Thủ tục, hồ sơ hoàn thuế.
- Điều 10. Trách nhiệm của hộ kinh doanh, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.
- Điều 11. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Điều 3. Khấu trừ, nộp thuế thay

- *Khoản 1 quy định về khấu trừ thuế GTGT:* Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử

- *Khoản 2 quy định về khấu trừ thuế TNCN:* Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân cư trú số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong và ngoài nước của cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân không cư trú số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

Điều 4. Xác định số thuế phải khấu trừ thuế, thời điểm thực hiện khấu trừ

- *Khoản 1 Thời điểm thực hiện khấu trừ:* Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý ngay khi xác nhận đơn hàng thành công và chấp nhận thanh toán đối với giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh.

- *Khoản 2 quy định số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất.*

Trong đó, tỷ lệ % thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng như sau:

+ Đối với tỷ lệ % thuế GTGT: Hàng hóa: 1%. Dịch vụ: 5%; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%. Tỷ lệ phần trăm đối với vận tải, dịch vụ và dịch vụ có

gắn với hàng hóa quy định tại điểm này áp dụng chung cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú.

+ Đối với tỷ lệ % tính thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định Luật thuế thu nhập cá nhân:

(i) Đối với cá nhân cư trú: Hàng hóa: 0,5%; Dịch vụ: 2%; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 1,5%.

(ii) Đối với các nhân không cư trú: Hàng hóa: 1%; Dịch vụ: 5 %; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 2%.

Trường hợp các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử không xác định được giao dịch phát sinh doanh thu từ nền tảng thương mại điện tử là hàng hóa hay dịch vụ thì việc xác định số thuế phải khấu trừ thực hiện theo mức tỷ lệ cao nhất quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

- Quy định Doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thu hộ từ người mua.

Điều 5. Cách thức nộp và kê khai số thuế đã khấu trừ.

- Khoản 1 quy định rõ: Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng số thuế đã khấu trừ quy định tại Điều 4 Nghị định này theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở trong nước được cấp mã số thuế nộp thay 10 chữ số để kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ riêng cho hộ, cá nhân kinh doanh. Hồ sơ đăng ký mã số thuế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đăng ký thuế.

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài được cấp mã số thuế 10 chữ số để thực hiện nghĩa vụ thuế phát sinh tại Việt Nam (nếu có) như quy định đối với nhà cung cấp nước ngoài tại thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính và được sử dụng mã số thuế này để kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài.

- Khoản 2 quy định về hồ sơ kê khai số thuế đã khấu trừ gồm: a) Tờ khai khấu trừ thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD-TMĐT; b) Phụ lục Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01-1/BK-CNKD-TMĐT ban hành kèm theo nghị định này;

- Ngày 26/2/2025, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 381/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế. Trên cơ sở đó, tại Khoản 3 quy định địa điểm nộp hồ sơ kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ: Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế là cơ quan thuế quản lý tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử. Các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này lập Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT kèm theo Nghị định này gửi đến cơ quan thuế quản lý ngay sau khi có Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà

nước, thời hạn lập, gửi Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế cùng với thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Khoản 4 Thời hạn nộp số thuế đã khấu trừ và thời hạn nộp hồ sơ kê khai số thuế đã khấu trừ thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay

- Quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này phải cung cấp thông tin (Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay đã thực hiện cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh theo Nghị định này thì không phải cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.)

- Đăng ký sử dụng, định dạng, xử lý chứng từ khấu trừ thuế điện tử đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

- Cấp chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử theo phương thức điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh theo năm.

- Thực hiện quản lý tên và mật khẩu của các tài khoản đã được cơ quan thuế cấp; chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế; lưu giữ dữ liệu giao dịch kinh doanh, số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định của Luật quản lý thuế.

- Thực hiện khấu trừ thuế, kê khai số thuế đã khấu trừ, nộp số thuế đã khấu trừ chính xác, đầy đủ theo thông tin cung cấp của hộ, cá nhân kinh doanh và theo quy định tại Nghị định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay.

- Quy định cụ thể hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay theo quy định tại Điều 3 Nghị định này thì phải thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan. Thực hiện kê khai, nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số).

- Quy định cụ thể về khai thuế; Thủ tục đăng ký, kê khai, nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế tại Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; Hồ sơ khai thuế; thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế là Đội thuế cấp huyện nơi cư trú (nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú) của hộ, cá nhân kinh doanh.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú nộp thuế trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay

- Quy định Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay theo quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và thuế thu nhập cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu theo từng lần phát sinh theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập cá nhân. Trong đó, tỷ lệ % tính thuế theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN):

- Tỷ lệ % tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

+ Tỷ lệ % để tính thuế GTGT: Dịch vụ: 5%; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%.

+ Tỷ lệ % để tính thuế TNCN: Hàng hóa: 1%; Dịch vụ: 5%; Vận tải: 2%.

- Quy định về Khai thuế theo từng lần phát sinh; quy định cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện đăng ký giao dịch thuế điện tử cùng với đăng ký thuế lần đầu theo mẫu 04/CNKD-TMĐT thông qua Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh Quy định cụ thể về thủ tục khai thuế, nộp thuế gồm hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế.

- Quy định về thủ tục khai thuế, nộp thuế gồm hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế và pháp luật ngân sách nhà nước.

Điều 9. Thủ tục, hồ sơ hoàn thuế

- Quy định rõ trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã được tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định này đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa sau khi tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp

thuế thay số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng này của năm tính thuế.

- Quy định rõ trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định này nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc trường hợp miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa đối với số thuế nộp thừa.

- Quy định cụ thể hồ sơ đề nghị hoàn thuế là Văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 03/CNKD-TMĐT ban hành kèm theo nghị định này.

- Quy định Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn thuế là Đội thuế cấp huyện nơi cư trú (nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú) của cá nhân tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn.

Điều 10. Trách nhiệm của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số

- Quy định rõ trách nhiệm của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử quy định tại Điều 3 Nghị định này có trách nhiệm kê khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

- Quy định rõ trách nhiệm của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin mã số thuế hoặc số định danh (đối với công dân Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với công dân nước ngoài) và các thông tin bắt buộc đối với người bán theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử cho tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.

- Quy định rõ trách nhiệm của hộ, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp cho tổ chức quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định này và chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Nghị định này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

- Để đảm bảo căn cứ pháp lý cho việc triển khai cung cấp thông tin số thuế các sàn TMĐT đã khấu trừ, nộp thay cho cá nhân, hộ kinh doanh; có căn cứ xây dựng quy trình hoàn thuế tự động đối với hồ sơ hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, quy định: “3. Cục trưởng Cục Thuế hướng dẫn việc tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu để giải quyết hoàn thuế tự động trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành thuế đối với hồ sơ hoàn thuế

của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử theo quy định của pháp luật quản lý thuế; cung cấp thông tin số thuế do nhà quản lý nền tảng thương mại điện tử đã khấu trừ, nộp thay cho hộ, cá nhân kinh doanh qua tài khoản thuế điện tử của người nộp thuế.”

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định hiện hành tại Luật Quản lý thuế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế. Tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Quản lý thuế quy định sàn giao dịch Thương mại điện tử (TMĐT) có trách nhiệm cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn cho cơ quan thuế định kỳ hàng quý theo phương thức điện tử. Tuy nhiên việc cung cấp thông tin của sàn thương mại điện tử hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ thông tin cho công tác quản lý thuế đối với các trường hợp kinh doanh trên các nền tảng mạng xã hội hoặc nền tảng thương mại điện tử khác.

Đối với mô hình kinh doanh TMĐT thông qua sàn – mô hình kinh doanh phổ biến nhất hiện nay, khi triển khai quy định tại Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ, đến nay, sau 07 kỳ cung cấp thông tin (Từ Q4/2022 đến Q2/2024), Công thông tin TMĐT đã ghi nhận 404 sàn giao dịch TMĐT thực hiện việc cung cấp thông tin. Theo thông tin sàn TMĐT cung cấp thì có hơn 100 nghìn gian hàng của tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh trên sàn với tổng giá trị giao dịch là gần 76,2 nghìn tỷ đồng. Thông qua dữ liệu do Sàn TMĐT cung cấp, Tổng cục Thuế đã xây dựng được cơ sở dữ liệu tập trung về các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT, trên cơ sở đó, phân quyền khai thác về cho các địa phương phục vụ công tác quản lý. Qua khai thác dữ liệu do sàn cung cấp, kết hợp thông tin cơ quan thuế thu thập được qua công tác thanh tra kiểm tra các đơn vị là sàn TMĐT, đơn vị vận chuyên, đơn vị quảng cáo; thông tin phối hợp từ các bộ, ngành; thông tin thu thập qua công tác rà soát, quản lý địa bàn; ... cơ quan thuế đã đạt được một số thành tích tích cực. Tuy nhiên, thông tin sàn cung cấp còn chưa đầy đủ, chưa sát với thực tế phát sinh nên việc định danh, quản lý doanh thu, số lượng nhà bán hàng trên sàn còn khó khăn và gặp nhiều vướng mắc. Do nguồn lực cơ quan thuế còn hạn chế, việc sử dụng thông tin thu thập được từ các nguồn để rà soát, đối chiếu và yêu cầu người nộp thuế giải trình trong các trường hợp chênh lệch làm tăng áp lực, trách nhiệm cho cơ quan thuế, cán bộ thuế các địa phương.

Quy định pháp luật hiện hành đã quy định một số trường hợp khai thay, nộp thay cho các hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT bao gồm tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân, tổ chức trong nước là đối tác của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nước ngoài, tổ chức hoặc cá nhân bao gồm cả chủ sở hữu Sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân trên cơ sở ủy quyền theo quy

định của pháp luật dân sự. Như vậy quy định hiện hành chưa quy định chặt chẽ trách nhiệm việc khai thay của tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử mà các tổ chức, cá nhân chỉ thực hiện khai thay khi có ủy quyền dân sự của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Ngày 22/7/2022 Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1462/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực thuế, hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, trong đó bao gồm thủ tục “Khai thuế đối với tổ chức khai thay và nộp thay cho cá nhân trong trường hợp cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức, tổ chức chỉ trả cho cá nhân đạt doanh số, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức tại Việt Nam là đối tác của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài”.

Từ thực tế việc triển khai quản lý thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT thông qua việc sử dụng thông tin do các sàn cung cấp theo quy định tại Nghị định 91 còn nhiều hạn chế nêu trên, để tăng cường công tác quản lý thuế hướng tới tăng thu NSNN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT, đề xuất bổ sung quy định rõ trách nhiệm sàn TMĐT khai thuế thay, nộp thuế thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có phát sinh doanh thu từ sàn TMĐT trên cơ sở về thủ tục khai thuế thay của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được quy định và công bố.

* Tính hợp lý của TTHC: Thủ tục được bổ sung đối tượng có trách nhiệm thực hiện góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm đầu mối kê khai thuế, đồng thời xét về tổng thể sẽ làm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho toàn xã hội, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

* Tính hợp pháp của TTHC: Thủ tục được quy định thêm đối tượng có trách nhiệm thực hiện không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác; nằm trong khuôn khổ pháp lý, phù hợp với các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ (Chỉ thị 18/CT-TTg, Công điện 889/CD-TTg, Công điện 56/CD-TTg) trong việc xây dựng, làm giàu cơ sở dữ liệu về TMĐT phục vụ công tác quản lý thuế; Phù hợp với xu hướng cải cách thuế giai đoạn 2020-2030.

* Chi phí tuân thủ của TTHC:

Sàn giao dịch TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến nắm được đầy đủ các thông tin về người bán (MST/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tên, địa chỉ, SĐT, phương thức liên hệ), thông tin về các giao dịch bán hàng thành công, thông tin về doanh thu, chi phí thông qua sàn của các cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên sàn. Đây là những thông tin cần thiết để thực hiện kê khai thuế. Ngoài ra, cách tính thuế đối với HKD là đơn giản, dễ thực hiện, số thuế phải nộp được tính theo tỷ lệ trên doanh thu, tỷ lệ tính thuế của hoạt động cung cấp kinh doanh hàng hoá là 1,5% (GTGT: 1%, TNCN 0,5%). Bên cạnh đó các sàn TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến hầu như kiểm soát dòng tiền của người bán, trường hợp không kiểm soát được dòng tiền có thể yêu cầu cá nhân đóng tiền phí trả cho sàn cùng

tiền thuế phải nộp để tiếp tục hoạt động trên sàn. Do đó sàn TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến có đủ khả năng và chế tài để thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho các cá nhân cung cấp hàng hóa thông qua sàn.

Với quy định này, thay vì hàng chục nghìn cá nhân trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế thì chỉ cần một đầu mối là sàn giao dịch TMĐT khai, nộp thuế thay, qua đó góp phần giảm chi phí chuẩn bị hồ sơ, chi phí nộp hồ sơ, cải cách thủ tục hành chính, giảm đầu mối kê khai thuế, đồng thời xét về tổng thể sẽ làm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho toàn xã hội, góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Quy định này có thể làm tăng thủ tục hành chính đối với sàn, như làm phát sinh chi phí trong việc tổ chức thực hiện khai thay, nộp thay nghĩa vụ cho các cá nhân kinh doanh trên sàn (chi phí nhân sự, chi phí nâng cấp phần mềm), tuy nhiên do sàn TMĐT thường là các doanh nghiệp có công nghệ, khả năng thực hiện điện tử rất cao nên chi phí nhân sự phát sinh không lớn, việc nâng cấp phần mềm sẵn có cũng không khó khăn. Mặt khác, sàn đã có sẵn các thông tin để thực hiện khai thay mà không mất thêm chi phí để thu thập thông tin, việc tính thuế là đơn giản, sàn có khả năng kiểm soát dòng tiền và có chế tài để yêu cầu người bán nộp tiền thuế. Đồng thời cơ quan thuế cũng sẽ thiết kế các ứng dụng hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế hoàn toàn bằng phương thức điện tử tạo thuận lợi tối đa trong việc thực hiện khai thay, nộp thay, góp phần làm sàn giảm chi phí cho sàn.

Các thủ tục tại dự thảo Nghị định không làm phát sinh thêm về chi phí tuân thủ vì là các thủ tục này được triển khai trực tuyến nên chi phí tuân thủ của TTHC là không lớn. Không làm phát sinh thêm về chi phí tuân thủ.

Các TTHC tại dự thảo Nghị định, cơ bản được xây dựng đủ các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính: Tên thủ tục, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, cơ quan giải quyết, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính, yêu cầu, điều kiện, phí, lệ phí, theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung).

Các TTHC tại dự thảo Nghị định (Chi tiết tại Danh mục TTHC trình kèm):

- Thủ tục 1: Thủ tục kê khai và nộp thuế đã khấu trừ đối với các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán ở trong và ngoài nước, tổ chức hoạt động kinh tế số khác.

- Thủ tục 2: Thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thay.

- Thủ tục 3: Thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử dành cho hộ cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thay.

- Thủ tục 4: Thủ tục đăng ký thuế lần đầu của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

- Thủ tục 5. Thủ tục hoàn thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; VẤN ĐỀ GIỚI.

Sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, nguồn lực thực hiện thi hành Nghị định là từ nguồn lực hiện nay của cơ quan thuế, không tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế, không tăng thêm nguồn nhân lực, tài chính.

Dự thảo Nghị định không có sự phân biệt đối xử, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Hồ sơ trình kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định, (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế - BTC;
- Lưu: VT, CT (CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế Giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật thuế Giá trị gia tăng ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế Thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định:

1. Phạm vi trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập cá nhân của các tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác;

2. Cách thức thực hiện việc khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai thay số thuế đã khấu trừ cho hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay.

3. Hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử);

2. Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay).

Sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số có chức năng thanh toán quy định tại khoản này là nền tảng được thiết lập để người mua thanh toán trực tiếp trên sàn thông qua các phương tiện thanh toán ví điện tử, thẻ ngân hàng hoặc thanh toán, chuyển khoản qua tài khoản thanh toán, hệ thống chuyển khoản tích hợp, thanh toán tiền mặt khi nhận hàng (giao hàng thu tiền hộ - Cash On Delivery) và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có hoạt động kinh tế số khác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là tổ chức tại Việt Nam là đối tác của các nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài.

3. Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không có chức năng thanh toán (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay).

4. Cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II

PHẠM VI TRÁCH NHIỆM, CÁCH THỨC KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ THAY, KÊ KHAI SỐ THUẾ ĐÃ KHẤU TRỪ CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THUỘC ĐỐI TƯỢNG KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ THAY

Điều 3. Khấu trừ, nộp thuế thay

1. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

2. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân cư trú số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong và ngoài nước của cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân không cư trú số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

Điều 4. Thời điểm thực hiện khấu trừ, xác định số thuế phải khấu trừ thuế

1. Thời điểm thực hiện khấu trừ: tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý ngay khi xác nhận đơn hàng thành công và chấp nhận thanh toán đối với giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh.

2. Số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất.

a) Tỷ lệ % tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng như sau:

a.1) Hàng hóa: 1%

a.2) Dịch vụ: 5%

a.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%

b) Tỷ lệ % tính thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân như sau:

b.1) Đối với cá nhân cư trú

b.1.1) Hàng hóa: 0,5%

b.1.2) Dịch vụ: 2%

b.1.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 1,5%

b.2) Đối với các nhân không cư trú

b.2.1) Hàng hóa: 1%

b.2.2) Dịch vụ: 5 %

b.2.3) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 2%

c) Trường hợp các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thay không xác định được giao dịch phát sinh doanh thu từ nền tảng thương mại điện tử là hàng hóa hay dịch vụ hoặc loại dịch vụ thì việc xác định số thuế phải khấu trừ thực hiện theo mức tỷ lệ % cao nhất quy định tại điểm a khoản này và theo mức tỷ lệ % cao nhất của dịch vụ quy định cho cá nhân cư trú hoặc cá nhân không cư trú quy định tại điểm b khoản này.

d) Doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thu hộ từ người mua.

Điều 5. Cách thức kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ

1. Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng số thuế đã khấu trừ quy định tại Điều 4 Nghị định này theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở trong nước được cấp mã số thuế riêng (mã số thuế 10 chữ số) để kê khai và nộp thay số thuế đã khấu trừ. Hồ sơ đăng ký mã số thuế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đăng ký thuế.

Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài được cấp mã số thuế 10 chữ số để thực hiện nghĩa vụ thuế phát sinh tại Việt Nam (nếu có) như quy định đối với nhà cung cấp nước ngoài tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được sử dụng mã số thuế này để kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài.

2. Hồ sơ kê khai số thuế đã khấu trừ gồm:

a) Tờ khai khấu trừ thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD-TMĐT ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Phụ lục Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01-1/BK-CNKD-TMĐT ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Địa điểm nộp hồ sơ kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ:

Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế là cơ quan thuế quản lý tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử.

Các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này lập Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT kèm theo Nghị định này gửi đến cơ quan thuế quản lý ngay sau khi có Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, thời hạn lập, gửi Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế cùng với thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

4. Thời hạn nộp số thuế đã khấu trừ và thời hạn nộp hồ sơ kê khai số thuế đã khấu trừ thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 55 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay

1. Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay đã thực hiện cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh cho cơ quan thuế theo Nghị định này thì không phải cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

2. Đăng ký sử dụng, định dạng, xử lý chứng từ khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ.

3. Cấp chứng từ khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số theo năm theo phương thức điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh.

Nội dung của chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử: Tên chứng từ khấu trừ thuế, ký hiệu mẫu chứng từ khấu trừ thuế, ký hiệu chứng từ khấu trừ thuế, số thứ tự chứng từ khấu trừ thuế; tên, địa chỉ, số điện thoại, mã số thuế của người nộp; tên, địa chỉ, mã số thuế của người nộp thuế (nếu người nộp thuế có mã số thuế); quốc tịch (trường hợp người nộp thuế không thuộc quốc tịch Việt Nam); số thuế đã khấu trừ; ngày, tháng, năm lập chứng từ khấu trừ thuế; chữ ký số của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử.

Mẫu chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử theo Mẫu số 01/CTKT-TMĐT ban hành kèm theo nghị định này.

4. Thực hiện quản lý tên và mật khẩu của các tài khoản đã được cơ quan thuế cấp; chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế; lưu giữ dữ liệu giao dịch kinh doanh, số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định của Luật quản lý thuế.

5. Thực hiện khấu trừ thuế, kê khai số thuế đã khấu trừ, nộp số thuế đã khấu trừ chính xác, đầy đủ theo thông tin cung cấp của hộ, cá nhân kinh doanh và theo quy định tại Nghị định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC KHAI THUẾ, NỘP THUẾ VÀ HOÀN THUẾ CỦA CÁC HỘ, CÁ NHÂN CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KHẤU TRỪ, NỘP THUẾ THAY

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay

1. Hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay trực tiếp thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan. Trực tiếp thực hiện kê khai, nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh

doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số).

2. Khai thuế

a) Khai thuế theo tháng theo quy định của Luật quản lý thuế áp dụng đối với:

a.1) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

a.2) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động kinh doanh thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

b) Khai theo từng lần phát sinh theo quy định của Luật quản lý thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai, có hoạt động kinh doanh không thường xuyên trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

3. Thủ tục đăng ký, kê khai, nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế tại Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

a) Hồ sơ khai thuế

a.1) Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 02/CNKD-TĐMT ban hành kèm theo Nghị định này

a.2) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 02-1/BK-CNKD-TĐMT ban hành kèm theo Nghị định này (áp dụng đối với hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này)

b) Thủ tục đăng ký thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thủ tục nộp thuế thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế, pháp luật ngân sách nhà nước.

c) Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế là Đội thuế cấp huyện nơi cư trú (nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú) của hộ, cá nhân kinh doanh.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú nộp thuế trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay

1. Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và

thuế thu nhập cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu theo từng lần phát sinh theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập cá nhân.

2. Tỷ lệ % tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN) như sau:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT

a.1) Dịch vụ: 5%

a.2) Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%

b) Tỷ lệ % để tính thuế TNCN

b.1) Hàng hóa: 1%

b.2) Dịch vụ: 5%

b.3) Vận tải: 2%

3. Khai thuế:

a) Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thực hiện khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và nộp thuế cho Chi cục thuế thương mại điện tử tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số) theo từng lần phát sinh.

b) Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thực hiện đăng ký giao dịch thuế điện tử cùng với đăng ký thuế lần đầu theo mẫu 04/CNKD-TMĐT thông qua Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh.

4. Thủ tục khai thuế, nộp thuế

a) Hồ sơ khai thuế: Tờ khai thuế đối với cá nhân không cư trú theo mẫu số 03/CNNN-TMĐT ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế và pháp luật ngân sách nhà nước.

Điều 9. Thủ tục, hồ sơ hoàn thuế

1. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã được tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định này đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc thuộc

đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa sau khi tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế thay số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng này của năm tính thuế.

2. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định này nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

3. Hồ sơ đề nghị hoàn thuế:

- Văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 03/CNKD-TMĐT ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn thuế là Đội thuế cấp huyện nơi cư trú (nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú) của cá nhân tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số

1. Hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay có trách nhiệm kê khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

2. Hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin mã số thuế hoặc số định danh (đối với công dân Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với công dân nước ngoài) và các thông tin bắt buộc đối với người bán theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử cho tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.

3. Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp cho tổ chức quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị

định này và chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Nghị định này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

3. Cục trưởng Cục Thuế hướng dẫn việc tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu để giải quyết hoàn thuế tự động trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành thuế đối với hồ sơ hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử theo quy định của pháp luật quản lý thuế; cung cấp thông tin số thuế do nhà quản lý nền tảng thương mại điện tử đã khấu trừ, nộp thay cho hộ, cá nhân kinh doanh qua tài khoản thuế điện tử của người nộp thuế.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp để triển khai thực hiện Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính